ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 5

1. CÁC KHÁI NIỆM VỀ CHẤT TINH KHIẾT VÀ HỖN HỢP

- **Chất tinh khiết** (chất nguyên chất) được tạo ra từ một chất duy nhất.
- **Hỗn hợp** được tạo ra khi hai hay nhiều chất trộn lẫn với nhau.
- **Hỗn hợp đồng nhất** là hỗn hợp có thành phần giống nhau tại mọi vị trí trong toàn bộ hỗn hợp.
- **Hỗn hợp không đồng nhất** là hỗn hopwjcos thành phần không giống nhau trong toàn bộ hỗn hợp.
- **Dung dịch** là hỗn hợp đồng nhất của chất tan và dung môi.
- **Chất tan** là chất được hòa tan trong dung môi. Chất tan có thể là chất rắn, chất lỏng hoặc chất khí.
- **Dung môi** là chất dùng để hòa tan chất tan. Dung môi thường là chất lỏng.
- **Huyền phù** là một hỗn hợp không đồng nhất gồm cát hạt chất rắn phân tán lơ lửng trong môi trường chất lỏng.
- **Nhũ tương** là một hỗn hợp không đồng nhất gồm một hay nhiều chất lỏng phân tán trong môi trường chất lỏng nhưng không tan trong nhau.

2. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP ĐƠN GIẢN TÁCH CÁC CHẤT RA KHỎI HỖN HỢP

- ***Phương pháp lọc***: Dùng để tách chất rắn không tan ra khỏi hỗn hợp lỏng.
- ***Phương pháp cô cạn***: Dùng để tách chất rắn tan (không hóa hơi khi gặp nhiệt độ cao) ra khỏi dung dịch hỗn hợp lỏng.
- ***Phương pháp chiết***: Dùng để tách các chất lỏng ra khỏi hỗn hợp không đồng nhất.

BÀI TẬP

Câu 1. Trường hợp nào sau đây là chất tinh khiết?

A. Gỗ.
C. Sắt
B. Nước máy.
D. Nước biển.

Câu 2. Để phân biệt chất tinh khiết và hỗn hợp ta dựa vào

A. tính chất của chất.
C mùi vị của chất.
B. thể của chất.
D. số chất tạo nên.

Câu 3. Muốn đường tan nhanh trong nước, ta nên sử dụng phương pháp nào dưới đây?

A. Để nguyên viên đường to.

B. Cho đường vào nước đun sôi để nguội.

C. Vừa cho đường vào nước vừa khuấy đều.

D. Bỏ thêm đá lạnh vào.

Câu 4. Hỗn hợp nào sau đây là dung dịch?

A. Hỗn hợp nước và cát.

B. Hỗn hợp nước muối,

C. Hỗn hợp bột mì và nước khuấy đều.

D. Hỗn hợp nước và dầu ăn.

Câu 5. Hai chất lỏng không hoà tan vào nhau nhưng khi chịu tác động, chúng lại phân tán vào nhau thì gọi là

A. dung dịch.

B. huyền phù.

C. nhủ tương.

D. chất tinh khiết

Câu 6. Khi hoà tan bột mì vào nước, chỉ một lượng chất này tan trong nước; phần còn lại làm cho nước bị đục. Hỗ hợp này được coi là

A. dung dịch.

B. chất tan

C. nhũ tương.

D. huyền phù.

Câu 7. Phương pháp nào dưới đây là đơn giản nhất để tách muối lẫn trong nước?

A. Lọc.

B. Dùng máy li tâm.

C Chiết.

D. Cô cạn.

Câu 8. Nếu không may làm đổ dầu ăn vào nước, ta dùng phương pháp nào để tách riêng dầu ăn ra khỏi nước?

A. Lọc.

B. Dùng máy li tâm.

C. Chiết.

D. Cô cạn.

Câu 9. Cho hình ảnh về dụng cụ bên:

Theo em, dụng cụ này có thể được sử dụng để tách riêng các chất trong hỗn hợp nào dưới đây?

A. Nước và rượu.

B. Cát lẫn trong nước.

C Bột mì lẫn trong nước.

D. Dầu ăn và nước.

Câu 10. Mẹ của bạn Lan là giáo viên môn Khoa học tự nhiên lớp 6. Trong một lần hai mẹ con làm bánh, mẹ bạn đã trộn đường trắng với bột mì, sau đó hỏi Lan: Làm thế nào để tách riêng hỗn hợp đường và bột mì? Em hãy giúp Lan trả lời câu hỏi này?

A. hòa tan hỗn hợp trong nước, lọc bột mì sau đó cô cạn đường.

B. dùng ray để tách bột mì và đường.

C. hòa tan hỗn hợp vào nước.

D. không thể tách được hỗn hợp này.

CHỦ ĐỀ 6: TẾ BÀO – ĐƠN VỊ CƠ SỞ CỦA SỰ SỐNG

BÀI 17: TẾ BÀO (tiết 43, 44)

1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TẾ BÀO

Mọi cơ thể sống đều được cấu tạo từ tế bào.

Tế bào có kích thước nhỏ, phần lớn không quan sát được bằng mắt thường mà phải sử dụng kính hiển vi.

Tế bào có nhiều dạng khác nhau: hình cầu (tế bào trứng); hình đĩa (tế bào hồng cầu); hình sợi (tế bào sợi nấm); hình sao (tế bào thần kinh); hình trụ (tế bào mạch dẫn lá); hình thoi (tế bào cơ trơn); hình nhiều cạnh (tế bào biểu bì),...

Tế bào được cấu tạo từ ba thành phần chính là *màng tế bào, chất tế bào, nhân tế bào* (ở tế bào nhân thực) hoặc *vùng nhân* (ở tế bào nhân sơ). Các thành phần này thực hiện các chức năng khác nhau.

Tế bào động vật và thực vật đều là tế bào nhân thực.

Tế bào thực vật có bào quan lục lạp thực hiện chức năng quang hợp.

BÀI TẬP

Câu 1. Vật nào sau đây có cấu tạo từ tế bào?

A Xe ô tô.

B. Cây cầu.

C. Cây bạch đàn.

D. Ngôi nhà.

Câu 2. Quan sát tế bào bên và cho biết mũi tên đang chỉ vào thành phần nào của tế bào.

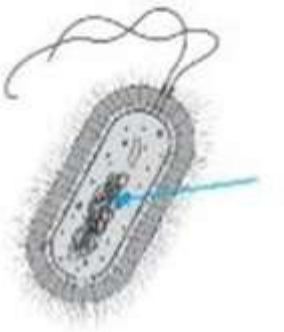

A. Màng tế bào.

B. Chất tế bào.

C. Nhân tế bào.

D. Vùng nhân.

Câu 3. Quan sát tế bào bên và cho biết mũi tên đang chỉ vào thành phần nào của tế bào,

A. Màng tế bào.
B. Chất tế bào.
C. Nhân tế bào.
D Vùng nhân.

Câu 4. Đặc điểm của tế bào nhân thực là
A. có thành tế bào.
B. có chất tế bào,
C. có màng nhân bao bọc vật chất di truyền.
D. có lục lạp.

Câu 5. Hoàn thành các yêu cầu sau:
a) Cho biết tế bào là gì.
b) Điền thông tin còn thiếu về tế bào:
- (1)... cấu tạo nên tế bào thực hiện các chức năng khác nhau trong tế bào,
- (2)... bao bọc xung quanh và bảo vệ tế bào.

Câu 7. Hình ảnh dưới đây mô tả kích thước một số tế bào ở người.

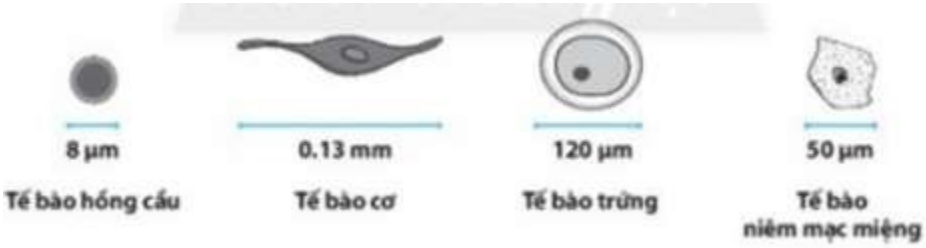

a) Hãy sắp xếp các tế bào trên theo thứ tự tăng dần về kích thước.
b) Hãy chọn một loại tế bào và dự đoán chức năng của tế bào đó.

Câu 8. Hãy trả lời các câu hỏi sau:
a) Cơ thể con người được cấu tạo từ tế bào nhân sơ hay tế bào nhân thực?
b) Các nhà khoa học đã sử dụng dụng cụ gì để quan sát các tế bào sinh vật?
c) Ba đặc điểm khái quát nhất về tế bào là gì?